

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Chủ giảng: Cô Lưu Tố Vân

Giảng lần thứ hai tại Lục Hòa tiểu viện ngày 21/11/2020

Tập 5

Chư vị đồng tu tôn kính, xin chào mọi người! A Di Đà Phật!

Tên bộ kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, tôi dùng thời gian ba tiếng đồng hồ đã giảng viên mãn. Các bạn còn nhớ không? Năm 2018 lần đầu tiên tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, tôi chỉ giảng tên kinh trong 20 phút. Năm 2019 tôi giảng chuyên đề kinh Vô Lượng Thọ, giảng tên kinh hết hai tiếng đồng hồ. Lần này, lần thứ hai giảng kinh Vô Lượng Thọ, tên kinh giảng hết ba tiếng đồng hồ. Năm 2019 khi tôi giảng chuyên đề kinh Vô Lượng Thọ, trong đó có một chuyên đề là “Sự huyền diệu của tên kinh không thể nói bằng lời”. Vậy thì rốt cuộc mâu nhiệm ở chỗ nào? Mâu nhiệm ở chỗ có vô lượng nghĩa. Vô lượng vô biên chư Phật Như Lai giảng vô lượng kiếp rồi lại vô lượng kiếp cũng không thể giảng hết vô lượng nghĩa của tên bộ kinh này, đó là chỗ mâu nhiệm của tên kinh. Phía trước đã giảng xong bốn tập, tập đầu tiên là lời mở đầu, tóm tắt một số chuyện liên quan đến lần giảng thứ hai này. Tập thứ hai, thứ ba, thứ tư tập trung giảng tên kinh Vô Lượng Thọ. Tôi giảng giải tên kinh lần này chi tiết hơn so với hai lần trước. Để thuận tiện cho các đồng tu hiểu và tiếp thu, có được hiệu quả học tập tốt hơn, chúng tôi giảng vài tập sẽ tổng kết một lần, chỉ ra trọng tâm của những buổi giảng trước để cho đồng tu tham khảo, sử dụng đúng chỗ, nhằm áp dụng vào cuộc sống thực tế. Lần giảng này mục tiêu rõ ràng, trọng tâm giải quyết vấn đề áp dụng lý luận vào thực tế. Cụ thể mà nói đó là trọng tâm giải quyết vấn đề thực hành.

Tiếp theo tôi sẽ nói cụ thể trọng tâm của bốn tập trước

Trọng tâm của tập đầu tiên. Tập đầu tiên có bảy trọng tâm.

Thứ nhất là vấn đề khó khăn mà lần giảng kinh Vô Lượng Thọ thứ hai này phải chú trọng đột phá là gì? Giải quyết vấn đề “thực hành”. Vấn đề khó khăn này có liên quan gì tới bạn không?

Trọng tâm thứ hai đó là lần giảng thứ hai này có gì khác so với lần giảng đầu tiên? Thứ nhất phải nắm bắt trọng tâm của mỗi phẩm kinh văn chứ không nói sơ lược; thứ hai là phân tầng lớp, từng bước thâm nhập, học đi đôi với hành, phải áp

dụng lí luận vào thực tiễn; thứ ba là dùng ví dụ cụ thể để giải thích vấn đề về mặt lý tánh, giảng dạy một cách hình tượng hóa, nghe dễ hiểu, dễ nắm bắt; thứ tư là trên mạng cùng nhau giao lưu, cùng nhau nâng cao.

Trọng tâm thứ ba là làm thế nào để nghe lần giảng kinh Vô Lượng Thọ thứ hai này có hiệu quả hơn? Tôi có vài góp ý như sau: kết hợp nghe nhìn, tiến hành đồng bộ; xem văn bản, chỗ trọng tâm nào ghi chú lại; nắm bắt trọng tâm, không được tham nhiều, chú trọng giải quyết vấn đề lớn nhất của chính mình, giải quyết từng cái một, không được bỏ qua; nghe ví dụ của người khác cũng phải ngẫm lại mình, thiết thực giải quyết vấn đề thực tế của chính mình; áp dụng Phật pháp vào cuộc sống quý ở chỗ phải kiên trì, không thể một ngày nóng mười ngày lạnh. .

Trọng tâm thứ tư là nhận thức ba điều “ắt phải có” để tăng trưởng tín tâm: người giảng kinh chắc chắn được mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai từ bi gia trì; người nghe kinh chắc chắn được mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai từ bi gia trì; đạo tràng giảng kinh chắc chắn được mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai từ bi gia trì.

Trọng tâm thứ sáu: việc nương tựa vào “Minh sư” rất quan trọng. “Minh sư” khó gặp! Pháp sư Thượng Tịnh Hạ Không là minh sư khó gặp, chúng ta có thể sống cùng thời đại với pháp sư là may mắn vào phước báo của chúng ta, chúng ta phải trân trọng cơ duyên khó gặp này hơn.

Trọng tâm thứ bảy: sư trưởng chỉ cho chúng ta hai con đường. Một con đường sư trưởng học Phật đã từng đi qua 38 năm; một con đường khác là con đường mà sư trưởng tìm ra sau khi thực hành, tìm tòi, tổng kết 38 năm học Phật, bạn chọn con đường nào?

Trọng tâm của tập thứ hai. Tập thứ hai có năm trọng tâm:

Trọng tâm thứ nhất đó là tên bộ kinh này có gì đặc sắc? Nói cách khác là có chỗ nào khác với những bộ kinh khác? Tên bộ kinh là do hội tập mà thành; trình độ hội tập cao, không chút khiếm khuyết nào; thứ ba thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm đều được thể hiện hết trong tên kinh; tên kinh bao hàm hết thấy những gì chúng ta cần; có vô lượng nghĩa.

Trọng tâm thứ hai: nhận thức đúng đắn về “Phật”, tin Phật phải tin có “trí”, không được “mê” tín. Phật là bậc giác ngộ. Là bậc giác ngộ thấu triệt vũ trụ nhân sanh rốt ráo viên mãn; Giác có ba loại: tự giác, giác tha, giác mãn; Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật đều là từ người mà tu thành Phật, các ngài có thể tu thành Phật, chúng ta cũng có thể tu thành Phật; phải sanh tâm cảm ân vô hạn với đức Phật, on

Phật rộng sâu, không gì báo đáp, chỉ có thành Phật mới có thể báo đáp một chút ân của Phật.

Trọng tâm thứ ba: Phật thuyết kinh Vô Lượng Thọ tại sao lại “vui”? Đức Phật nhìn thấy cơ duyên chúng sanh thành Phật đã chín muồi, có thể tiếp nhận pháp môn Tịnh Độ, cho nên đức Phật mới vui mừng; kinh Vô Lượng Thọ là bộ kinh mà “hết thảy chúng sanh đời này thành tựu rốt ráo giải thoát”, “Như Lai sở dĩ xuất hiện ở thế gian, chỉ thuyết biến bốn nguyện Phật Di Đà”, biến bốn nguyện của Phật Di Đà chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Giảng bộ chân kinh thỏa mãn ước nguyện của đức Phật, cho nên đức Phật mới vui mừng; từ vô lượng kiếp đến nay, đức Phật chỉ đợi ngày này, cuối cùng cũng đợi được. Học sinh hoan hỉ tiếp nhận, thầy giáo hoan hỉ dạy học, “thầy trò đạo hợp, cho nên đức Phật mới vui mừng; “vì thuyết pháp khó tin, khiến người rốt ráo giải thoát, cho nên đức Phật mới vui mừng”.

Trọng tâm thứ tư: đức Phật thuyết kinh Vô Lượng Thọ cho ai vậy? Kinh Vô Lượng Thọ là bộ kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết cho chúng sanh có cơ duyên thành Phật chín muồi. Bạn có phải là người mà cơ duyên thành Phật đã chín muồi?

Trọng tâm thứ năm: làm thế nào để hiểu đúng ba chữ “Vô Lượng Thọ” trong tên kinh. Ba chữ Vô Lượng Thọ là ba chữ quan trọng nhất trong tên kinh. Không những là ba chữ quan trọng nhất trong tên kinh, mà cũng là ba chữ quan trọng nhất trong toàn bộ cuốn kinh; “Vô Lượng Thọ” có vô lượng nghĩa. “Vô Lượng” là chỉ hết thảy vô lượng. Chữ Thọ trong Vô Lượng Thọ chỉ mang tính đại biểu, như là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, vô lượng tài nghệ v.v... Trong hết thảy vô lượng thì thọ mạng đứng đầu; thọ mạng của A Di Đà Phật thật sự vô lượng. A Di Đà Phật không thật sự nhập diệt, trong kinh điển nói rất rõ ràng, “đối với hàng trung căn và hạ căn thị hiện diệt độ”, thị hiện diệt độ là để cho người trung hạ căn thấy mà thôi, là thị hiện chứ không phải là thật.

Trọng tâm của tập thứ ba. Tập thứ ba có năm trọng tâm:

Trọng tâm thứ nhất: thế nào là trang nghiêm thật sự? Hàm nghĩa của trang nghiêm là gì? Hàm nghĩa của hai chữ trang nghiêm nói theo lời hiện nay tức là chân, thiện, mỹ, huệ. Cũng có nghĩa là trang hoàng nghiêm tịnh, tức là tốt đẹp; thế giới Tây Phương Cực Lạc chân chánh trang nghiêm, tập hợp chân, thiện, mỹ, huệ mà thành. Nhận thức ba thứ trang nghiêm của thế giới Cực Lạc là nói sơ lược và hai mươi chín thứ trang nghiêm là nói chi tiết; A Di Đà Phật “nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ”, vì chúng ta xây dựng lên thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn hảo không khiếm khuyết như vậy, chúng ta phải sanh tâm cảm ân vô hạn; bạn dùng

hành động thực tế nào để báo đáp ân đức sâu rộng của A Di Đà Phật và chư Phật Như Lai?

Trọng tâm thứ hai: bạn hiểu và thực hành “trang nghiêm các hạnh” như thế nào? “trang nghiêm các hạnh, “hạnh” tức là hành vi trong cuộc sống của chúng ta, hành vi tức là tạo tác, tạo tác điều gì? Tạo nghiệp. Mỗi ngày bạn đều đang tạo tác điều gì? Hết thấy các nghiệp tạo tác đều quy nạp về ba loại lớn: thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp. Bạn làm thế nào để trang nghiêm ba nghiệp thân khẩu ý của mình? Tại sao kinh Vô Lượng Thọ lại đặt khẩu nghiệp ở vị trí thứ nhất? Bạn có phạm phải khẩu nghiệp không? Bạn có biết sự nguy hại và hậu quả nghiêm trọng của khẩu nghiệp không? Bạn có chuyên tu pháp môn niệm Phật Tịnh Độ không? Bạn đã học được điều gì từ các vị tổ sư đại đức? Đối chiếu với những gì lão pháp sư giảng, tự mình đánh giá xem mình đang ở cấp bậc nào?

Trọng tâm thứ ba: đối chiếu với chư Phật Như Lai, các Ngài đã đối với kinh Vô Lượng Thọ như thế nào? Không có vị Phật nào không tán thán A Di Đà Phật, không có vị Phật nào không tán thán thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có vị Phật nào không tán thán kinh Vô Lượng Thọ, không có vị Phật nào không khuyên người niệm A Di Đà Phật; mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai đều thay A Di Đà Phật chiêu sinh cho trường đại học Phật giáo Tây Phương Cực Lạc hàng đầu thế giới, đồng thời đưa học sinh ưu tú nhất nơi Cõi Phật của mình tới thế giới Tây Phương Cực Lạc để học tập chuyên sâu; một vị Phật xuất thế, ngàn vị Phật đến ủng hộ, Phật Phật đạo đồng.

Trọng tâm thứ tư: nhận thức đúng đắn về tánh đức và tu đức cũng như quan hệ giữa chúng. Tên kinh Vô Lượng Thọ chính là tánh đức và tu đức. Tánh đức là “Đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm”; tu đức là “thanh tịnh bình đẳng giác”. Trong hết thấy kinh điển, rất ít khi gặp được tên bộ kinh nào viên mãn như vậy. Đại thừa, vô lượng thọ, trang nghiêm, ba câu này là tánh đức, vốn đầy đủ trong tự tánh, ai ai cũng có, không cần hướng ra ngoài cầu, đức năng của tự tánh này vô lượng vô biên. Đại thừa, vô lượng thọ, trang nghiêm chỉ là ba thứ mà chúng ta nói sơ lược; thanh tịnh, bình đẳng, giác là tu đức. Chỉ có tánh đức mà chưa có tu đức thì tánh đức không hiển lộ ra được. Tu đức càng cao, tánh đức hiển lộ càng nhiều. Thanh tịnh, bình đẳng, giác, ba câu này là tổng cương lĩnh tu học, đối với người tu hành mà nói vô cùng quan trọng; bạn làm sao thực hành thanh tịnh, bình đẳng, giác trong cuộc sống thường ngày?

Trọng tâm thứ năm: cảm ân lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã hội tập bộ kinh Vô Lượng Thọ vô cùng hoàn hảo như vậy cho chúng ta. Thời mạt pháp 9.000 năm chúng sanh

khổ nạn dựa vào bộ kinh này mà được cứu độ. Tìm ra nguyên nhân khiến công phu niệm Phật của bạn không đắc lực, hiệu quả đọc kinh không lớn.

Trọng tâm của tập thứ tư. Tập thứ tư có ba trọng tâm:

Trọng tâm thứ nhất: bình đẳng giác là tông cương lĩnh tu học; bình đẳng là chỗ đặc sắc chỉ thế giới Tây Phương Cực Lạc mới có. Bốn ý nghĩa của Bình đẳng giác là: bình đẳng giác khắp hết thầy chúng sanh, là phương pháp giúp hết thầy chúng sanh bình đẳng thành Phật, dùng pháp bình đẳng giác ngộ hết thầy chúng sanh. Bình đẳng giác là chánh giác của Như Lai, chuyên dùng cho cuốn kinh này mà nói, Bình đẳng giác cũng là thánh hiệu của giáo chủ cõi Cực Lạc; thế nào là bình đẳng? Thế nào là không bình đẳng? Làm sao áp dụng trong cuộc sống? Đơn giản mà nói, một là bình đẳng, hai là không bình đẳng, không khởi tâm động niệm là bình đẳng, khởi tâm động niệm là không bình đẳng. Làm sao áp dụng vào trong cuộc sống? Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta phương pháp đó là “hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức”. Bình đẳng chính là bắt đầu từ chỗ này. Còn cụ thể áp dụng như thế nào, tôi có đưa ra bốn ý kiến cho mọi người tham khảo.

Một – khiêm tốn là đức hạnh tốt đẹp. Tại sao tôi là dùng hai chữ khiêm tốn mà không dùng hai chữ khiêm hư? Ví dụ uống thuốc đông y trị bệnh, một vị thuốc cần ba chỉ là đủ liều lượng, bệnh liền trị khỏi, đó là thời xưa. Khoảng bảy mươi tám mươi năm về trước cũng vẫn có tác dụng. Nhưng mà hiện nay không được nữa rồi, ba chỉ không có tác dụng, liều lượng phải tăng gấp nhiều lần mới có thể trị bệnh. “khiêm hư” là ba chỉ thuốc, “khiêm tốn” là sáu chỉ thuốc. Con người hiện nay bệnh nặng, không tăng liều lượng thì không trị hết bệnh được. Năm nay tôi 76 tuổi, cũng tạm coi là người từng trải. Với kinh nghiệm của tôi tổng kết được một điều, nói là kinh nghiệm cũng được, hoặc là bài học cũng được, đó là kiêu ngạo tự đắc, không coi ai ra gì, luôn cho mình đúng, đây là đại kỵ trong cuộc đời. Người như vậy không làm nên chuyện, đến một người bạn thật sự cũng không có. Không phải anh giỏi chém gió sao? Anh chém gió đi, rồi cũng có một ngày bị gió thổi trúng, làm bị thương chính mình. Có người ngẩng đầu nhìn trời cao, giơ tay ra với không được, không cam tâm, nhảy lên với vẫn không với tới. Nản lòng, oán hận ông trời, tại sao ông lại cao như vậy, tôi với không tới? Họ không muốn cúi đầu nhìn xuống mặt đất, đất quá thấp, ở dưới chân họ. Họ không biết được, mặt đất thuận hậu đang nâng đỡ họ. Cái gì gọi là cao không tới, thấp không xong, đó là không biết trời cao đất dày.

Hai – không trèo không đạp là bản sắc. Giải thích như thế nào? Đó là không trèo cao, không đạp thấp. Cụ thể một chút tức là dù bạn có quyền có thế, tôi không kết thân với bạn; dù bạn nghèo cùng hạ tiện, tôi cũng không chà đạp bạn. Mẹ tôi

không biết chữ, bà ấy để lại cho tôi một câu danh ngôn vô cùng có lý, giúp tôi có được vô vàn lợi ích. Câu đó là “người gặp khó khăn dang tay giúp đỡ”, mấy chữ ngắn ngủi này thật vang vọng. Tôi nhiều lần nói với các bạn đồng tu rằng, làm người không nên nịnh giàu khinh nghèo. Một người sắp chết đói, bạn cho họ cái bánh, cứu họ một mạng, một đời này họ cảm ơn bạn. Đương nhiên không phải chúng ta muốn họ cảm ơn. Nếu như một người giàu có, bạn tặng tiền tài cho họ nhiều đến đâu, họ cũng không cảm thấy hiếm lạ. Bởi vì họ không thiếu tiền. Bây giờ ở trước mặt bạn, một bên là thêu hoa trên gấm, một bên là tặng than ngày tuyết, bạn chọn cái nào? Tôi chọn về sau.

Ba – lắng nghe là trí tuệ. Người biết lắng nghe ý kiến của người khác, vừa thể hiện đức hạnh tốt đẹp, lại thể hiện có trí tuệ. Người biết lắng nghe ý kiến của người khác, trước tiên phải nghe người khác nói xong, không được nghe không thuận tai thì xen ngang vào lời người khác nói, như vậy vô cùng mất lịch sự, cũng thể hiện không có tu dưỡng. Cho dù người khác nói đúng hay không đúng, chúng ta đều phải kiên nhẫn nghe cho xong. Người biết lắng nghe ý kiến của người khác, đối với chính mình mà nói là quá trình học tập và nâng cao. Cơ hội khó gặp, phải nắm chắc mỗi một cơ hội. Lúc mọi người đang thảo luận vấn đề, không nên vội vàng muốn phát biểu ý kiến của chính mình, nên nghe người khác nói như thế nào trước. Nếu như ý kiến không thống nhất, không nên cố chấp vào ý kiến của chính mình, người nào thường cố chấp ý kiến của chính mình thì sẽ khiến người khác chê ghét. Lúc này phải nghĩ tới câu “hàng thuận chúng sanh” trong thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát, sẽ có sự trợ giúp đối với bạn. Lắng nghe ý kiến của người khác, phải nghe một cách bình đẳng, không được mang theo thành kiến để bới lông tìm vết. Người nào tôi thích thì tôi nghe, người nào không thích thì tôi không nghe, vậy thì không còn bình đẳng nữa.

Bốn – phải biết phát hiện không bình đẳng. Chỉ có phát hiện không bình đẳng mới có thể sửa đổi không bình đẳng. Sự bất bình đẳng trong cuộc sống thật quá nhiều, tùy tiện cũng có thể thấy rất nhiều. Tìm bất bình đẳng dễ, tìm bình đẳng khó. Để tôi kể vài ví dụ. Ví dụ thứ nhất: mười mấy năm trước, một vị trưởng phòng lớn tuổi của tôi qua đời, tôi và vợ ông ấy, còn có con cái mang tro cốt đi gửi. Tới đó tôi đúng là được mở rộng tầm mắt. Tro cốt được đặt theo cấp bậc, gian phòng đặt tro cốt trưởng phòng của tôi là gian dành cho trưởng phòng, đi tới phía trước là gian dành cho lãnh đạo cấp sở, còn có gian dành cho lãnh đạo cấp tỉnh. Gửi tro cốt cũng phải đi cửa sau, có người quen mới có thể chọn vị trí tốt; không có người quen thì phải xếp hàng, xếp chỗ nào thì đặt vào chỗ đó, không có cơ hội lựa chọn. Trưởng phòng tôi có người quen, chọn được vị trí đẹp nhất trong gian trưởng phòng. Tôi tỉ mỉ quan sát, trong

căn phòng này có mấy vị tôi quen, họ đều là đồng nghiệp cũ của tôi. Trong lòng tôi nghĩ, lúc còn sống thì tranh đấu vì vị trí công việc, sau khi qua đời lại làm hàng xóm ở đây, không phải rất phiền phức sao? Thế giới lớn như vậy, cũng lại nhỏ như vậy. Oan gia trái chủ, bạn muốn trốn cũng trốn không được. Tro cốt đều bình đẳng, ai chức quan lớn? Ai chức quan nhỏ? Chức lớn chức nhỏ thì làm sao? Mở huệ nhãn của bạn ra để nhìn cho thật rõ!

Ví dụ thứ hai: nghe nói hiện nay ở trường học có chuyện như thế này, thầy cô cầm được danh sách học sinh lớp mới được phân cho mình dạy, trước tiên nghiên cứu xem hoàn cảnh gia đình học sinh, xem phụ huynh làm ngành nghề gì, người nào hữu dụng, người nào vô dụng. Hữu dụng thì đối xử khác biệt, vô dụng thì không thèm liếc mắt tới. Sắp xếp cán bộ lớp cũng phải xem phụ huynh có dùng được không. Với kết quả như vậy, phụ huynh được chia thành cấp 3, 6, 9, học sinh cũng được chia thành, 3, 6, 9. Phụ huynh hữu dụng, học sinh có cảm giác mình ưu việt, phụ huynh vô dụng, học sinh có cảm giác tự ti, không có lợi cho sự trưởng thành của con trẻ. Chuyện như vậy, hơn 40 năm trước lúc tôi làm giáo viên đã có, nhưng là hiện tượng cá biệt, không phổ biến, không rõ rệt như bây giờ. Lời nói của con trẻ rất đơn thuần, về nhà nói với cha mẹ rằng, thầy giáo của con thích bạn này, bạn kia, bạn nọ, cha của bạn này làm chức to, cha của bạn kia giàu có, mẹ của bạn nọ là tiếp viên hàng không, những lời như vậy tôi đã từng nghe qua. Nếu như nói con trẻ là người nói vô tâm, vậy thì người lớn chúng ta có nên để bụng không? Tâm hồn đơn thuần của con trẻ đã bị ô nhiễm rồi.

Ví dụ thứ ba: trọng nam khinh nữ là sự bất bình đẳng điển hình, chuyện như vậy ở nông thôn càng nghiêm trọng hơn. Có người “bỏ con” không phải vì em bé có vấn đề, mà bởi vì đó là bé gái nên bị cha mẹ vứt bỏ. Có câu hổ dữ không ăn thịt con, cha mẹ đem con ruột của mình vứt bỏ, không quan tâm đến sự sống chết của con, vậy thì có xứng làm cha mẹ hay không?

Ví dụ thứ tư: vợ chồng nói chuyện, khi nói tới cha mẹ hai bên thì thường nói như thế này, mẹ em làm sao làm sao, ba em làm sao làm sao. Mọi người nghe ra không? Ba em, mẹ em. Nghe có cảm thấy ngượng ngượng không? Cũng được, còn may là chưa gọi hai ông bà già đó. Con người mà, đều có hai cha mẹ, cha mẹ của bạn là cha mẹ, cha mẹ vợ không phải là cha mẹ của bạn sao? Cha mẹ của bạn là cha mẹ, cha mẹ chồng không phải là cha mẹ sao? Là người chồng, nếu như yêu vợ của mình thì bạn nên yêu cha mẹ của cô ấy, cảm ơn cha mẹ đã sinh ra cô ấy, nuôi dưỡng cô ấy trở thành một người ưu tú như vậy, trở thành vợ của bạn. Là người vợ, nếu như bạn yêu chồng của mình thì bạn nên cảm ơn cha mẹ chồng đã sinh ra anh ấy,

nuôi dưỡng anh ấy trở thành một người ưu tú như vậy, trở thành chồng của bạn. Là cha mẹ của hai bên mà. Cha mẹ ban cho bạn sanh mạng, cũng cho bạn hết thầy. Thân làm con cái, chẳng lẽ gọi một tiếng “ba chúng ta, mẹ chúng ta”, hoặc là gọi một tiếng “ba, mẹ” cũng không được sao? Nhìn sang đôi vợ chồng Đại Vân và Hải Lâm ngoài 50 tuổi bên cạnh tôi, chúng hiếu thuận hai bên cha mẹ như thế nào, không chỉ là cha mẹ, thậm chí chúng còn chăm sóc bà nội cho đến khi qua đời. Hai đứa nó còn làm trọn hiếu đạo với tôi và chồng tôi. Tại sao cuộc sống của chúng càng ngày càng tốt? Bởi vì hiếu đạo viên mãn, chúng lấy được chìa khóa vàng mở ra cánh cửa cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn. Lại nhìn sang cư sĩ hộ pháp Bồ Đề Tâm bên cạnh tôi, em ấy tận hiếu với cha mẹ, với cha mẹ chồng như thế nào? Em ấy và em trai thứ tư của mình đã tận hiếu với tôi và chồng tôi như thế nào. Người già có câu nói thế này: “mèo ngủ trên nóc nhà, đời này truyền đời khác”, ý nghĩa của câu này tức là gia phong hiếu đạo đời đời tương truyền. Tôi tin rằng, đến lúc chúng về già sẽ không thể nào không có ai tận hiếu với chúng. Tấm gương ở trước mắt, chúng ta phải học tập và noi theo!

Trọng tâm thứ hai: làm sao đạt được bình đẳng? “hòa” rất quan trọng, bất hòa thì làm sao bình đẳng được? Thế giới hiện nay loạn lạc như vậy là do bất hòa tạo thành. Người xưa nói hòa bình, hòa là nhân, bình là quả, thay đổi thế giới loạn lạc này nhất định phải để cho hòa bình quay lại. Làm thế nào để đạt được mục tiêu này? Thực hành bốn câu nói của lão pháp sư, giữa đất nước với đất nước đối xử bình đẳng, chung sống hòa bình; giữa đảng phái với đảng phái đối xử bình đẳng, chúng sống hòa bình; giữa dân tộc với dân tộc đối xử bình đẳng, chung sống hòa bình; giữa tôn giáo với tôn giáo đối xử bình đẳng, chung sống hòa bình; tu Lục hòa kính. Mục tiêu của lục hòa kính là “bình đẳng giác”, không thể lục hòa thì “bình đẳng giác” chỉ là hữu danh vô thực. Tu lục hòa kính phải bắt đầu từ chính mình, mình phải hòa với người khác chứ không phải bắt người khác hòa với mình. Nhất định phải hiểu rõ mối quan hệ này, không được đảo lộn. Người sống chung với người phải hòa, người phải hòa, việc cũng phải hòa, không pháp nào không hòa; bạn hô tôi đáp, khắp nơi lục hòa. Còn nhớ năm 2010 lần đầu tiên tôi tới Hồng Kông, lão pháp sư đề xướng tu Lục Hòa Kính. Nghĩ lại một chút, nếu như không ngoài việc chúng ta chụp hình và ghi danh thì chẳng còn việc gì nữa, đến nay đã 10 năm trôi qua rồi, nếu 10 năm trôi qua không lãng phí thì ít nhất Lục hòa kính cũng có chút quy mô rồi. Nhìn lại hiện tại chúng ta vẫn hai bàn tay trắng, không có chút thành quả hẳn hoi nào, thật hổ thẹn với sự kì vọng của ân sư. Hổ thẹn cùng cực, không thể nào tha thứ được. Năm 2019, sau khi suy nghĩ kĩ càng, tôi phát tâm xây đạo tràng Lục hòa kính, sự phát tâm của tôi nhận được hưởng ứng tích cực từ cư sĩ hộ pháp Bồ Đề Tâm, thái độ của em ấy rất kiên quyết: thưa cô, em ủng hộ cô xây dựng đạo tràng “Lục hòa kính”, em nghe

lời, làm cho tốt, đạo tràng Lục hòa kính của chúng ta nhất định có thể xây được. Cứ như vậy mà “tiểu viện Lục hòa” ra đời. Tiểu viện Lục hòa xây đạo tràng Lục hòa kính, đây là ý trời, là sự sắp xếp tuyệt diệu của chư Phật Bồ Tát, hoàn hảo không chút khiếm khuyết. Trong buổi giảng chuyên đề “Xôi mua pháp, giác ngộ tâm”, tôi đã giảng chủ đề “tiểu viện lục hòa, pháp giới cùng hưởng”, sau khi đưa lên mạng đã tạo nên ảnh hưởng rất mãnh liệt, được các bạn đồng tu hưởng ứng tích cực, tôi cảm thấy vô cùng an ủi. Tôi không hề đơn độc tác chiến, vô số đoàn thể Lục hòa kính là hậu thuẫn giúp tôi kiên cường. Tín tâm của tôi tăng gấp bội.

Xây lục hòa chướng nạn trùng trùng

Phía trước khắp nơi đều hiểm cảnh

Vì sứ mạng dũng cảm tiến lên

Vì chúng sanh ta trải sẵn đường

Cam tâm làm một hòn đá nhỏ

Cam tâm làm một đồng bùn đất

Cam tâm làm một cây nến nhỏ

Nguyện chiếu rọi con đường Lục hòa

Có cha hiền từ bi gia trì

Có hộ pháp mạnh mẽ bảo hộ

Xây Lục hòa ắt sẽ thành công

Chúng sanh bình đẳng đều được độ

Nhìn thấy Cực Lạc ngay lúc này

Hỏi bản thân còn cầu mong chi

Nghe tiếng sấm mau mau thức tỉnh

Phải nhận đúng con đường về nhà

Trọng tâm thứ ba: kết hợp tình hình thực tế của chính mình, nhận thức đúng đắn hàm ý sâu xa của hai câu sau: thứ nhất là bình đẳng giác khắp hết thảy chúng sanh, tức là pháp giúp hết thảy chúng sanh bình đẳng thành Phật; thứ hai là dùng pháp bình đẳng giác ngộ chúng sanh. Một - Kinh Vô Lượng Thọ là bộ kinh duy nhất trong hết thảy kinh điển mà đức Phật thuyết trong bốn mươi chín năm có thể giúp

hết thầy chúng sanh một đời bình đẳng thành Phật, bốn từ trọng tâm là: hết thầy, duy nhất, một đời, bình đẳng. Thể hiện cụ thể đó là: Bồ Tát tu hành theo bộ kinh này một đời thành Phật; A La hán tu hành theo bộ kinh này thì một đời thành Phật; phàm phu tu hành theo bộ kinh này một đời thành Phật; chúng sanh trong tam ác đạo, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh tu hành theo bộ kinh này một đời thành Phật; bạn tu hành theo bộ kinh này cũng một đời thành Phật. Tổng hợp những gì tôi vừa nói gọi là hết thầy chúng sanh một đời bình đẳng thành Phật, bạn cũng không ngoại lệ. Hai - Không chỉ là bình đẳng thành Phật, mà còn là bình đẳng mau chóng thành Phật, từ trọng tâm là mau chóng. Mọi người nghĩ mà xem, tu hành theo bộ kinh này, một đời có thể bình đẳng thành Phật, có phải là mau chóng không? Còn tìm ra được bộ kinh thứ hai như vậy không? Ba - Gặp được bộ kinh này, pháp môn này phải trân trọng, phải chuyên tu, không được tạp tu. Chuyên tu dễ dàng thành tựu, tạp tu không dễ dàng thành tựu. Bốn - Kinh Vô Lượng Thọ dùng pháp bình đẳng giác ngộ chúng sanh. Đẳng Giác Bồ Tát muốn tu pháp môn Tịnh Độ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng đọc bộ kinh này. Nếu như Bồ Tát tu nhanh hơn, tu cao hơn chúng ta, vậy thì không còn là “pháp bình đẳng” nữa.

Trên đây là khái quát và tổng kết nội dung trọng tâm của bốn tập trước. Nếu như nói khái quát trọng tâm thì cách nói này vẫn chưa đúng lắm, những điều nói trong kinh Phật đều là trọng tâm, không có chỗ nào không phải là trọng tâm; lời lão pháp sư giảng đều là trọng tâm, không có chỗ nào không phải là trọng tâm. Vậy thì tại sao phải nói như vậy, làm như vậy chứ? Chỉ là bắt đắ dĩ mà thôi, không có cách nào khác, là biện pháp ngốc nghếch mà tôi nghĩ ra. Tại sao phải dùng cách này? Mục đích của tôi chỉ có một, đó là giúp đỡ các đồng tu trong quá trình tu học tìm được mấu chốt. Tôi nghe lão pháp sư giảng kinh Vô Lượng Thọ, đã nghe hai mươi năm rồi, cho dù là tôi nghe trăm lần không chán, đã nghe 180 lần rồi, nhưng thành thật mà nói tôi cũng chỉ nghe hiểu được ba mươi phần trăm. Tôi muốn đem toàn bộ ba mươi phần trăm này nói ra hết cho quý vị đồng tu. Nếu như trong đầu tôi còn giữ lại điều gì thì tôi sẽ cảm thấy có lỗi với mọi người. Hai mươi năm trước tôi mắc bệnh nặng, tính mạng nguy cấp, lúc nào cũng có thể mất mạng. Tôi đã chuẩn bị sẵn tinh thần lúc nào cũng có thể đổi mặt với tử thần. Có thể là mạng tôi chưa đến lúc kết thúc, tử thần không để ý tới tôi, A Di Đà Phật để ý tới tôi. Trong giấc mơ Diêm Vương nói với tôi rằng: “bà không phải là người nơi này, trở về đi”. Tôi nghĩ, không phải người chỗ Diêm Vương, vậy thì chắc chắn là người chỗ A Di Đà Phật rồi. Từ đó trở đi, tôi giao mình cho A Di Đà Phật. Một người tùy thời phải đổi mặt với cái chết như tôi, không hề uống thuốc trị liệu nào hết mà sống tiếp một cách thần kì. Tôi không uống thuốc, không phải vì tôi không chịu uống, mà bởi vì tôi dị ứng với thuốc.

Hiện nay, có đồng tu bị bệnh, từ chối chữa trị, từ chối dùng thuốc, lí do là “tôi là người học Phật”. Ai ya, cảnh giới học Phật của bạn thật là cao! Nói không khách sáo là cảnh giới của bạn thật sự đạt đến tầm cao như vậy sao? Nếu như cảnh giới của bạn thật sự đạt được, tôi tán thán bạn, tôi ủng hộ bạn không chữa trị, không dùng thuốc, nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Nhưng mà bạn chưa đạt được, lại khiến mình trở thành người không ra người, quý không ra quý. Chân bị phù như chân voi, rỉ nước, chảy mủ, mùi hôi khó ngửi, cả người không chỗ nào lành lặn, xanh chỗ này tím chỗ kia, giống như cây gỗ bị đốt cháy vậy. Người nhà của bạn, con cái của bạn nhìn thấy bạn học Phật như vậy, họ sẽ đối xử với Phật giáo như thế nào? Đối xử với Phật pháp như thế nào? Đối xử với người học Phật như thế nào? Ai dám bước vào cửa Phật nữa? Bạn một mình ở nhà, khóa chặt cửa phòng, từ chối tiếp người khác, khóa điện thoại, đoạn tuyệt tất cả liên hệ với bên ngoài. Nếu như có một ngày bạn chết trong phòng, ai cũng không biết, qua mấy ngày sau thi thể thối rữa bốc mùi, có phải là bạn đã hại hàng xóm của cả tòa nhà mình sống không?

Tại sao nhiều năm như vậy, tôi vẫn luôn nói với mọi người về những chuyện thường ngày này? Bởi vì tôi cảm thấy bàn chuyện cao xa, đạo lý to lớn không giải quyết được vấn đề thực tế. Mặc dù cách làm của tôi vấp phải sự phê bình của một số người, nhưng tôi không ngại. Cứ coi như tôi đang thử nghiệm vậy, thành công thì tổng kết kinh nghiệm; thất bại thì tổng kết bài học. Thành công thì A Di Đà Phật; thất bại cũng A Di Đà Phật. Thành công là giả, thất bại cũng là giả, nếu như là giả thì hà tất phải coi là thật?

Quý vị đồng tu, nội dung trọng tâm mà tôi khái quát tổng kết chỉ để tham khảo, không phải là quy định cứng nhắc, mọi người không nên bị trói buộc. Trọng tâm là mỗi người mỗi khác, mỗi người đều phải biết lựa chọn biết loại bỏ, nhắm tới giải quyết vấn đề thực tế của chính mình, đây là những gì tôi kì vọng. Tiết học hôm nay giao lưu tới đây thôi. Cảm ơn mọi người. A Di Đà Phật!